

Bài báo nghiên cứu

QUÁ TRÌNH EU ĐA DẠNG HÓA NGUỒN CUNG CẤP VÀ GIẢM PHỤ THUỘC VÀO NGUỒN NĂNG LƯỢNG TỪ NGA

Lê Hoàng Kiệt^{1*}, Trần Xuân Hiệp², Trần Văn Thống³, Nguyễn Ánh Minh¹

¹Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

²Trường Đại học Đông Á, Việt Nam

³Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Lê Hoàng Kiệt – Email: kietmckh1999@gmail.com

Ngày nhận bài: 16-8-2023; ngày nhận bài sửa: 23-11-2023; ngày duyệt đăng: 27-11-2023

TÓM TẮT

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính và phương pháp lịch sử thông qua các nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập vào tháng 08/2023 nhằm làm rõ hoàn cảnh lịch sử EU bắt đầu hợp tác năng lượng với Nga trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, và quá trình EU đa dạng hóa nguồn cung cấp và giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng từ Nga trong giai đoạn 2019-2022. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng EU đã giảm 48,1% nguồn năng lượng nhập khẩu từ Nga và đạt được sự đa dạng hóa đáng kể trong nguồn cung cấp từ các quốc gia khác. Điều này cho thấy EU đã thực hiện thành công bước đi quan trọng để đảm bảo an ninh năng lượng và sự tự chủ chiến lược.

Từ khóa: năng lượng; EU; Nga; Ukraine

1. Đặt vấn đề

Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, nguồn cung cấp năng lượng từ Nga đã trở thành một phần quan trọng trong cấu trúc an ninh năng lượng của EU. Đến thế kỉ XXI, EU ngày càng phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga, đặc biệt nguồn khí đốt chiếm tới 44,4% nhu cầu nhập khẩu của EU trước khi xung đột Nga – Ukraine diễn ra vào tháng 02/2022 (Kardash, 2023). Tuy nhiên, sự kiện Nga sáp nhập bán đảo Crimea năm 2014 đã làm thay đổi chính sách đối ngoại của EU đối với Nga, đồng thời cho thấy việc phụ thuộc quá mức vào nguồn năng lượng từ Nga có thể gây ra những rủi ro lớn cho an ninh năng lượng của EU. Kể từ đó, Nga bắt đầu sử dụng năng lượng như một công cụ ngoại giao và gây sức ép lên EU trong các vấn đề liên quan tới Ukraine. Qua đó, Yuriy Vitrenko cho rằng hành động của Nga là hình ảnh thu nhỏ của việc vũ khí hóa khí đốt (Francis, 2021). Vì vậy, vấn đề này đặt EU trước thách thức lớn trong việc đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng để giảm bớt sự phụ thuộc từ Nga và tăng cường an ninh năng lượng trong tương lai.

Cite this article as: Le Hoang Kiet, Tran Xuan Hiep, Tran Van Thong, & Nguyen Anh Minh (2023). EU's process of diversifying energy supply sources and reducing dependence on Russian energy. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(12), 2162-2172.

Kể từ khi Nga bắt đầu sử dụng nguồn năng lượng như một công cụ ngoại giao gây áp lực lên EU, đã có một số học giả nước ngoài nghiên cứu về chủ đề này, điển hình như “The Energy Crisis in Europe and Russian Gas Supplies” (Fazelianov, 2022), “Conscious uncoupling: Europeans’ Russian gas challenge in 2023” (Kardash, 2023), “European Economic impacts of cutting energy imports from Russia: A computable general equilibrium analysis” (Perdana et al., 2022). Tuy nhiên, hiện nay chưa có nghiên cứu nào về hoàn cảnh lịch sử EU hợp tác năng lượng với Nga trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh và phân tích cụ thể nỗ lực EU giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng từ Nga trong giai đoạn 2019-2022. Mục tiêu của bài viết nhằm làm rõ hoàn cảnh lịch sử EU hợp tác năng lượng với Nga trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh và phân tích quá trình EU đa dạng hóa nguồn cung cấp và giảm phụ thuộc nguồn năng lượng từ Nga trong giai đoạn 2019-2022. Nhằm thực hiện mục tiêu trên, bài viết này tập trung trả lời 02 câu hỏi: (1) Quan hệ hợp tác năng lượng Tây Âu và Nga trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh đã được hình thành và diễn ra như thế nào? (2) EU đã có những bước đi như thế nào nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp năng lượng và giảm sự phụ thuộc vào Nga trong giai đoạn 2019-2022? Đây là vấn đề nghiên cứu rất ý nghĩa vì nó cho thấy sự thay đổi chiến lược của EU để thích ứng với bối cảnh địa chính trị mới, góp phần đảm bảo an ninh và độc lập năng lượng cho khối trong tình hình cạnh tranh ngày càng quyết liệt với Nga.

2. Giải quyết vấn đề

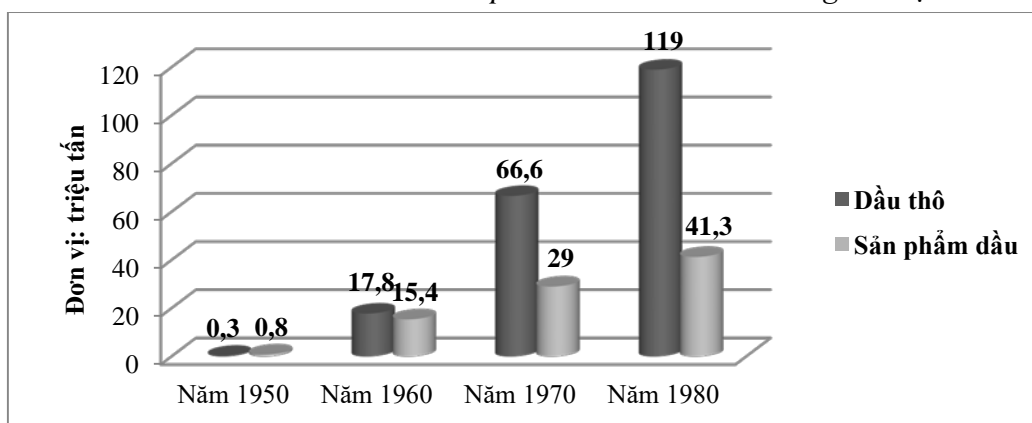
2.1. Hợp tác năng lượng Tây Âu và Nga trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh

Năng lượng là một yếu tố quan trọng đối với đời sống an sinh xã hội của nhân loại. Vì vậy, việc tiếp cận nguồn cung cấp năng lượng đóng vai trò rất quan trọng đối với sự vận hành bền vững của cấu trúc xã hội hiện đại. Serap Pelin Turkoglu và cộng sự đã nhận định rằng: “Năng lượng cần thiết cho mọi mặt của cuộc sống, đóng vai trò then chốt cho sự phát triển của các quốc gia. Các quốc gia cần sử dụng năng lượng hiệu quả để có lợi thế trong cạnh tranh toàn cầu và đảm bảo sự phát triển bền vững” (Turkoglu & Kardogan, 2008, p.16). Do đó, các quốc gia sử dụng năng lượng phải có phương thức và chiến lược hiệu quả, điều này sẽ giúp quốc gia thành công phát triển nền kinh tế và dẫn đầu trong xu thế toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu tầm quan trọng của nguồn năng lượng đối với nền kinh tế châu Âu, Tim Skurbaty đã đưa ra nhận định: “Năng lượng là một trong những nhân tố cốt lõi đối với an ninh quốc gia của các nước trên thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia trong khu vực có khí hậu khắc nghiệt như châu Âu. Do đó, năng lượng có ý nghĩa rất quan trọng về mặt kinh tế và địa chính trị đối với EU” (Skurbaty, 2007, p.6). Vì vậy, việc EU ngày nay phụ thuộc nghiêm trọng vào nguồn năng lượng của Nga đã tác động mạnh mẽ đến tình hình an ninh năng lượng và sự tự chủ chiến lược của EU, điều này đã dẫn đến việc EU phải chịu áp lực khi đề xuất các chính sách, chiến lược gây bất lợi cho Nga trong cuộc xung đột Nga – Ukraine. Do đó, năng lượng là nhân tố cốt lõi hình thành mối quan hệ hợp tác giữa Nga và

EU trong nhiều thập kỉ và tác động mạnh mẽ đến chính sách đối ngoại của EU với Nga trong cuộc khủng hoảng địa chính trị tại Đông Âu hiện nay.

Lịch sử bản đồ năng lượng giữa EU và Nga có nguồn gốc bắt đầu từ thời kì Chiến tranh Lạnh. Kể từ sau khi kết thúc Thế chiến thứ II, Liên Xô (Nga) đã bắt đầu cung cấp nguồn năng lượng với số lượng hạn chế cho Ba Lan và các quốc gia Đông Âu để tái thiết nền kinh tế bị tàn phá nghiêm trọng bởi Đức Quốc xã trong giai đoạn 1939-1945. Năm 1960, Liên Xô đã bắt đầu cung cấp năng lượng cho Tây Âu theo các thỏa thuận thương mại song phương dài hạn khi Liên Xô thực hiện khai thác các mỏ dầu và khí đốt với trữ lượng khổng lồ ở khu vực Tây Siberia. Tuy nhiên, quy mô hợp tác năng lượng song phương vẫn còn khá hạn chế, vấn đề xuất phát từ 03 nguyên nhân chính: (1) Sự đối nghịch về mặt ý thức hệ giữa Khối Warszawa (chủ nghĩa cộng sản) và NATO (chủ nghĩa tư bản); (2) Các đường ống vận chuyển dầu mỏ và khí đốt xuyên lục địa chưa hình thành; (3) Mĩ cản trở Tây Âu hợp tác với Liên Xô. Năm 1972, quan hệ hợp tác năng lượng giữa Tây Âu và Liên Xô đã tăng trưởng mạnh mẽ do tác động kép bởi quá trình toàn cầu hóa chính thức bắt đầu và Chiến tranh Ả Rập – Israel 1973 đã làm giảm thiểu nguồn cung cấp sản lượng dầu mỏ từ vịnh Ba Tư cho Tây Âu. Vì vậy, Liên Xô đã cung cấp 27% trong tổng số 59,6% lượng tiêu thụ dầu mỏ cho Tây Âu (David, 2017), đồng thời Tây Đức bắt đầu thực hiện việc cung cấp cho Liên Xô các vật liệu, thiết bị hỗ trợ xây dựng các đường ống dẫn dầu chất lượng cao theo các thỏa thuận Liên Xô – Tây Đức về việc hợp tác năng lượng song phương năm 1970, điều này đã hỗ trợ mạnh mẽ cho Liên Xô xây dựng thành công các dự án dầu khí quan trọng và cung cấp nguồn ngân sách khổng lồ cho nền kinh tế Liên Xô trong thời kì khủng hoảng dầu mỏ những năm 1970. Do đó, khi nghiên cứu sự biến động giá dầu vào thế kỉ XX đối với nền kinh tế Liên Xô, Sergei Ermolaev đã nhận định rằng: “Sự biến động cực độ của giá dầu thể hiện trong những năm 1970 và 1980, lần đầu tiên đưa nền kinh tế Liên Xô lên đến đỉnh cao” (Ermolaev, 2017). Qua đó, Sergei Ermolaev đã phân tích rằng vào những năm 1970 và 1980 là thời kì đỉnh cao của lĩnh vực năng lượng Liên Xô, đặc biệt là lĩnh vực dầu mỏ, việc này đã giúp doanh thu xuất khẩu dầu mỏ của Liên Xô lên tới 3100 USD/người (Ermolaev, 2017).

Biểu đồ 1. Xuất khẩu dầu thô và các sản phẩm từ dầu của Liên Xô giai đoạn 1950-1980



Nguồn: Tác giả thu thập dữ liệu từ Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)

Theo số liệu từ Biểu đồ 1 cho thấy, xuất khẩu lĩnh vực dầu mỏ vào những năm 1950 và 1960 của Liên Xô đang còn ở mức khá thấp với tổng xuất khẩu dầu thô và các sản phẩm dầu vào năm 1950 lần lượt là 0,3 triệu tấn và 0,8 triệu tấn. Năm 1960, con số này mặc dù có tăng nhẹ nhưng vẫn còn ở mức thấp lần lượt là 17,8 triệu tấn và 15,4 triệu tấn. Tuy nhiên, vào những năm 70 và 80 của thế kỉ XX con số này đã tăng lên liên tục do tác động từ bối cảnh thế giới, tổng xuất khẩu dầu thô và các sản phẩm dầu vào năm 1970 lần lượt tăng 66,6 triệu tấn và 29 triệu tấn. Năm 1980, con số này tăng mạnh lần lượt là 119 triệu tấn và 41,3 triệu tấn. Khi nghiên cứu về sự phát triển của nền kinh tế Liên Xô, học giả Agnia Grigas thừa nhận rằng: “Liên Xô là một siêu cường thực sự nổi lên nhờ xuất khẩu dầu và khí đốt” (Hiroko, 2022). Do đó, doanh thu từ các đối tác Tây Âu trong lĩnh vực năng lượng, đặc biệt là dầu mỏ đã tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế Liên Xô phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, việc này đã khiến Mỹ phản đối Tây Âu hợp tác với Liên Xô vào năm 1981 về việc xây dựng đường ống khí đốt Urengoy Pomary Uzhgorod, bao gồm hai đường ống dẫn khí có công suất 60 tỉ mét khối/năm, sự kiện này khiến Mỹ lo ngại rằng nếu Tây Âu nhập khẩu cả nguồn khí đốt giá rẻ từ Liên Xô sẽ tạo ra những tác động nguy hiểm đến cấu trúc quyền lực được hình thành sau Thế chiến thứ II tại Tây Âu. Trong Bản ghi nhớ năm 1999 của Cơ quan Tình báo Mỹ (CIA) đã ghi nhận rằng: “Đường ống dẫn khí đốt dài 3500 dặm từ Siberia đến Đức là mối đe dọa trực tiếp đến tương lai của Tây Âu, tạo ra những hậu quả nghiêm trọng từ sự phụ thuộc nguy hiểm vào nhiên liệu của Liên Xô” (Central Intelligence Agency, 1999, p.4). Do đó, Mỹ đã tăng cường các biện pháp cấm vận chuyển các thiết bị dầu khí có chứa công nghệ Mỹ, bao gồm cả thiết bị Tây Âu và Nhật Bản đến Liên Xô. Tuy nhiên, Liên Xô đã thành công xây dựng đường ống Urengoy Pomary Uzhgorod nhưng chỉ hoàn thiện được một đường ống với công suất 32 tỉ mét khối/năm (Trung Hieu, 2022). Vì vậy, kể từ khi hoàn thành đường ống trên, hoạt động cung cấp năng lượng khí đốt của Liên Xô cho Tây Âu tăng nhanh chóng khi xu thế toàn cầu hóa đang liên kết các nền kinh tế trên thế giới với tốc độ mạnh mẽ và yêu cầu Tây Âu phải đảm bảo nguồn năng lượng để duy trì sự vận hành bền vững cho nền kinh tế và an sinh xã hội mỗi quốc gia trong khu vực. Trong đó, Tây Đức và Pháp là hai quốc gia nhập khẩu khí đốt của Liên Xô lớn nhất chiếm tỉ trọng lần lượt là 30% và 15% tổng lượng tiêu thụ trong nước vào năm 1989 (Yatsenyuk, 2022). Vì vậy, khi đánh giá lại quá trình hợp tác năng lượng giữa Tây Âu và Liên Xô trong thế kỉ XX, Tabuchi Hiroko nhận định rằng: “Nỗ lực của Tổng thống Ronald Reagan nhằm ngăn chặn Tây Âu hợp tác với Nga vào năm 1981 đã thất bại, điều này đã khiến EU rơi vào tình trạng khủng hoảng năng lượng như hiện nay” (Hiroko, 2022). Qua đó, EU (Tây Âu) đã bắt đầu phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga (Liên Xô) kể từ giai đoạn Chiến tranh Lạnh.

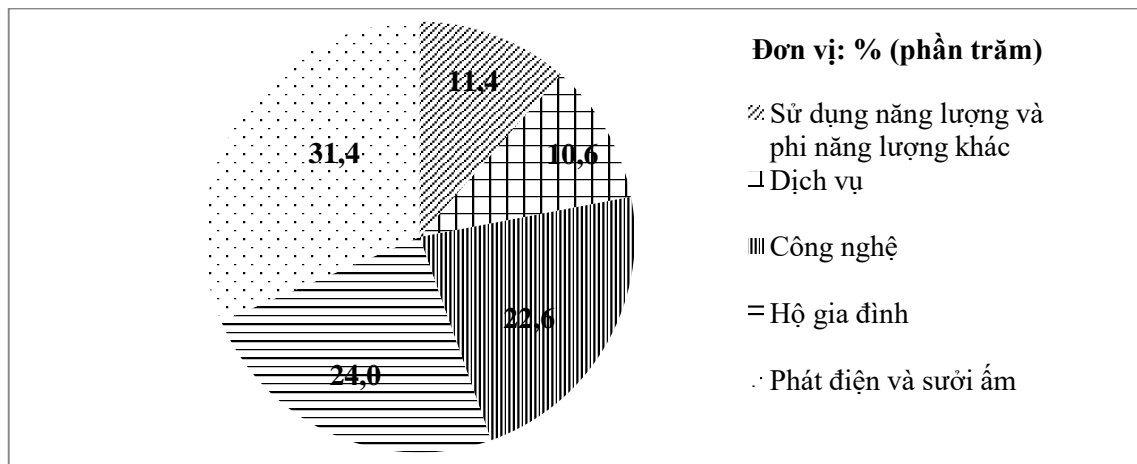
2.2. EU đa dạng hóa nguồn cung cấp và giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng từ Nga giai đoạn 2019-2022

Euromaidan là sự kiện diễn ra vào tháng 02/2014, có ý nghĩa rất quan trọng và đánh dấu sự thay đổi to lớn đối với nền chính trị Ukraine nói riêng và châu Âu nói chung. Sự kiện

này đã mở đầu cho sự sụp đổ của chính phủ Ukraine có đường lối ngoại giao trung lập, luôn cố gắng cân bằng quyền lực và lợi ích giữa Nga và phe phương Tây tại Ukraine. Tuy nhiên, sự kiện Euromaidan đã diễn ra thành công, chính phủ thân phương Tây đã được hình thành và trở thành tiền đề cho cuộc biến động địa chính trị lớn nhất tại châu Âu trong thế kỉ XXI, và cuộc xung đột Nga – Ukraine bùng nổ vào ngày 24/02/2022 đã cho thấy hậu quả nghiêm trọng bởi tác động từ các chiến lược, chính sách cạnh tranh quyền lực giữa các cường quốc tại châu Âu. Qua đó, khi nghiên cứu về nguồn gốc cuộc xung đột Nga – Ukraine, Lê Hoàng Kiệt đã phân tích rằng: “Nguyên nhân dẫn đến cuộc xung đột Nga – Ukraine xuất phát từ việc Mỹ và NATO đã thúc đẩy chiến lược mở rộng NATO về hướng Đông, điều này đã tác động đến an ninh tồn vong của Nga tại sườn phía Tây giáp với lục địa châu Âu” (Le, 2023, p.87). Do đó, với tư cách là đồng minh thân cận của NATO tại châu Âu, EU đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện các biện pháp, chiến lược chống lại chủ nghĩa hiếu chiến của Nga tại châu Âu. Tại Hội nghị Thượng đỉnh EU – Ukraine lần thứ 24 diễn ra vào ngày 03/02/2023, Chủ tịch Hội đồng châu Âu (EC) – Charles Michel đã nhấn mạnh: “Việc Nga leo thang chiến tranh xâm lược Ukraine là sự vi phạm rõ ràng luật pháp quốc tế, bao gồm các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc. Do đó, EU tái khẳng định sự ủng hộ vững chắc và tình đoàn kết với Ukraine trước cuộc chiến tranh xâm lược đang diễn ra của Nga” (President of Ukraine, 2023). Qua đó, kể từ khi xung đột Nga – Ukraine diễn ra đến nay, EU đã thông qua 11 gói trừng phạt và viện trợ quân sự 35,9 tỉ USD cho Ukraine nhằm làm suy yếu tiềm lực và khả năng duy trì chiến tranh của Nga tại Ukraine hiện nay (Le, 2023, p.88).

Để đáp trả lại các hành động trừng phạt của EU, Nga đã tăng cường sử dụng nguồn năng lượng như một công cụ ngoại giao gây áp lực lên chính sách đối ngoại của EU trong các vấn đề liên quan đến Ukraine, điều này thể hiện rõ nét trong phát biểu của người phát ngôn Điện Kremlin – Dmitry Pesko về việc Nga đóng cửa một đường ống dẫn khí trong dự án Dòng chảy phương Bắc 1: “Các vấn đề về nguồn cung khí đốt nảy sinh do các lệnh trừng phạt mà các quốc gia phương Tây, bao gồm Đức và Anh, áp đặt lên đất nước chúng tôi” (Faulconbridge & Light, 2022). Do đó, hành động vũ khí hóa năng lượng của Nga đã chịu sự phản đối mạnh mẽ từ EU. Trong Thông cáo Báo chí An ninh năng lượng trong bối cảnh Nga tăng cường vũ khí hóa năng lượng vào ngày 02/08/2022, Nhóm bảy cường quốc của phương Tây (G7) đã nhấn mạnh rằng: “Chúng tôi tiếp tục lên án những nỗ lực của Nga nhằm vũ khí hóa hoạt động xuất khẩu năng lượng của mình và sử dụng năng lượng như một công cụ cưỡng chế địa chính trị. Do đó, Nga không phải là nhà cung cấp năng lượng đáng tin cậy” (GOK.UK, 2022). Vì vậy, nhằm làm giảm sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga, EU đã thực hiện các chính sách, chiến lược đa dạng hóa nguồn cung cấp và loại bỏ dần các nguồn năng lượng của Nga ra khỏi bản đồ năng lượng EU, đặc biệt trong lĩnh vực khí đốt.

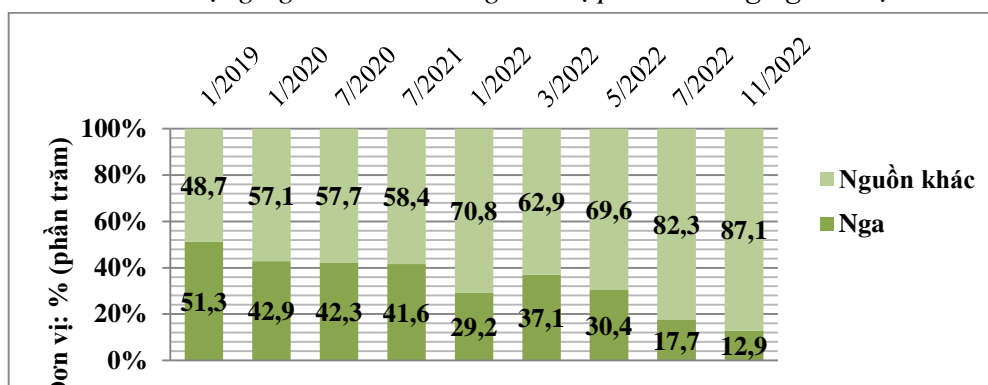
Biểu đồ 2. Các hoạt động tiêu thụ khí đốt của EU vào năm 2021



Nguồn: Tác giả thu thập dữ liệu từ European Commission (2021)

Đối với cấu trúc an ninh năng lượng của EU, khí đốt đóng vai trò rất quan trọng đối với đời sống an sinh xã hội của người dân châu Âu. Theo số liệu thống kê từ Biểu đồ 2, năm 2021, EU đã nhập khẩu 83% khí đốt và tiêu thụ 412 tỉ mét khối khí đốt (Kardash, 2023). Trong đó, hộ gia đình đã sử dụng 24% khí đốt chủ yếu để dành cho việc sinh hoạt và sưởi ấm khi thời tiết mùa đông trở nên khắc nghiệt. Mặt khác, có tới 31,4% tiêu thụ khí đốt được các khu vực tư nhân và nhà nước sử dụng trong việc phát điện và sưởi ấm các cơ quan hành chính và trung tâm kinh doanh. Bên cạnh đó, lĩnh vực công nghệ, dịch vụ và một số lĩnh vực khác chiếm tỉ trọng nhỏ hơn lần lượt là 22,6%, 10,6% và 11,4% tổng lượng tiêu thụ khí đốt của EU.

Biểu đồ 3. EU đa dạng nguồn khí đốt và giảm thị phần của Nga giai đoạn 2019-2022

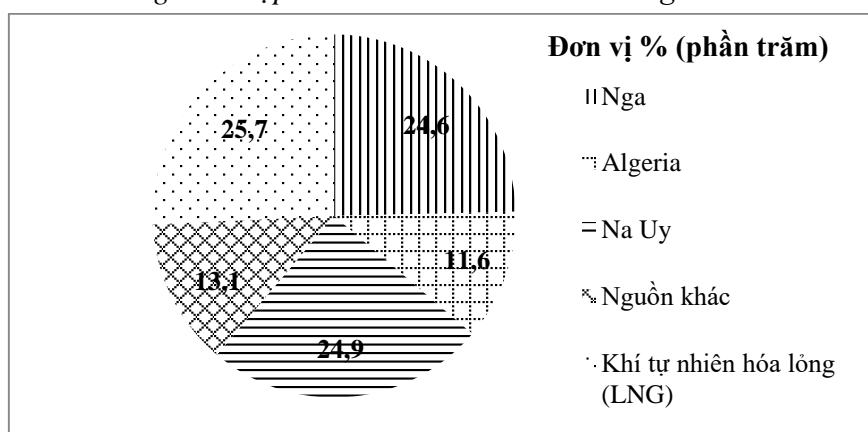


Nguồn: Tác giả thu thập dữ liệu từ European Commission (2022)

Theo Biểu đồ 3, EU đã có những bước đột phá quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào nguồn khí đốt của Nga sau nhiều thập kỉ, từ nhập khẩu 51,3% tổng lượng tiêu thụ khí đốt của Nga và bắt đầu giảm dần trong những năm tiếp theo, đến khi xung đột Nga – Ukraine bùng nổ thì lượng nhập khẩu khí đốt của EU từ Nga chỉ còn 37,1%. Đặc biệt, sự kiện 27 thành viên EU vào tháng 3/2023 thống nhất kí vào Tuyên bố Versailles nhằm loại bỏ dần nguồn nhiên liệu hóa thạch bao gồm khí đốt, than, dầu của Nga ra khỏi bản đồ năng lượng

châu Âu, điều này đã cho thấy nỗ lực và quyết tâm của EU trong vấn đề này. Đến tháng 11/2022, EU chỉ còn nhập 12,9% tổng lượng khí đốt của Nga. Qua đó, cho thấy EU đã đa dạng hóa nguồn cung cấp và giảm sự phụ thuộc khí đốt của Nga kể từ khi dự án Urengoy Pomary Uzhgorod hoàn thành năm 1983 cho đến ngày nay. Bên cạnh đó, để tìm kiếm nguồn cung cấp khí đốt thay thế vị trí của Nga và hướng đến phát triển năng lượng xanh trong tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu, EU đã tăng cường đa dạng các đối tác trên thế giới nhằm cung cấp nguồn khí đốt và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) để đảm bảo sự vận hành bền vững của nền kinh tế châu Âu.

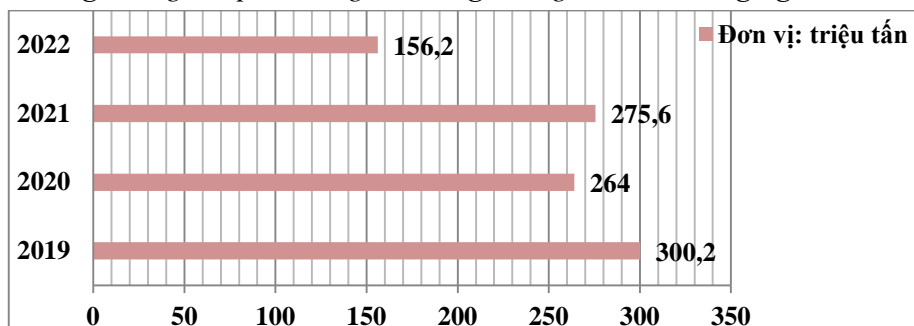
Biểu đồ 4. Các nguồn nhập khẩu khí đốt của EU từ tháng 01/2022 đến 11/2022



Nguồn: Tác giả thu thập dữ liệu từ European Commission (2022)

Theo số liệu thống kê từ Biểu đồ 4, để đa dạng hóa nguồn cung cấp khí đốt, EU đã tăng cường nhập khẩu từ Na Uy đạt 24,9% và Algeria đạt 11,6%, đồng thời nhập khẩu từ các nguồn khác đạt 13,1%. Trong đó, EU đã tăng cường nhập khẩu LNG đạt 25,7% từ các quốc gia khác để bắt đầu phát triển kế hoạch sử dụng năng lượng xanh theo đúng Kế hoạch giảm nhanh sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch của Nga và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi xanh (REPowerEU) được EU thông qua vào ngày 18/05/2022. Bên cạnh đó, EU đã giảm nhập khẩu nguồn khí đốt và có tăng nhập khẩu LNG của Nga nhưng chỉ đạt 24,6%, con số này khá thấp so với con số 40% vào năm 2021 trước khi xung đột Nga – Ukraine diễn ra (Kardash, 2023). Vì vậy, tại buổi lễ khai trương ba trạm nén khí của dự án đường ống Baltic vào ngày 27/09/2022, Thủ tướng Ba Lan Mateusz Morawiecki đã cho rằng: “*Kỉ nguyên thống trị của Nga trong khu vực khí đốt sắp kết thúc, kỉ nguyên được đánh dấu bằng đe dọa và tống tiền*” (Hartman, 2022). Qua đó, EU đã có những bước tiến thành công trong việc đa dạng hóa nguồn cung cấp và loại bỏ sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga, điều này phản ánh qua tổng lượng nhập khẩu tất cả nguồn năng lượng khác của EU từ Nga liên tục giảm trong những năm gần đây.

Biểu đồ 5. Tổng lượng nhập khẩu nguồn năng lượng của EU từ Nga giai đoạn 2019-2022



Nguồn: Tác giả thu thập dữ liệu từ European Commission (2022)

Theo số liệu thống kê từ Biểu đồ 5 cho thấy, thị phần nhập khẩu năng lượng của EU từ Nga đã có sự biến đổi đáng chú ý. Năm 2019, con số nhập khẩu năng lượng từ Nga đạt đỉnh cao với 300,2 triệu tấn. Tuy nhiên, vào năm 2022, con số này đã giảm xuống còn 156,2 triệu tấn, điều này có nghĩa là thị phần nhập khẩu năng lượng từ Nga đã giảm mạnh tới 144 triệu tấn, tương đương với mức giảm 48,1% trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022. Thông qua đó, việc này đánh dấu một sự biến đổi quan trọng trong bản đồ năng lượng của EU và Nga, cho thấy EU đang dần thoát khỏi sự phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga, đặc biệt kể từ khi cuộc xung đột Nga – Ukraine diễn ra. Tuy nhiên, việc EU từ bỏ hợp tác năng lượng với Nga, đồng nghĩa EU bắt buộc tìm kiếm nguồn cung cấp năng lượng thay thế vị trí của Nga. Theo số liệu thống kê của Cơ quan Thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat), tính đến cuối năm 2022, các nhà cung cấp dầu thô lớn nhất của EU là Mỹ, Na Uy và Kazakhstan, điều này cho thấy rằng EU đã thành công thích ứng với khung cảnh thị trường dầu khí hiện nay, EU đã có sự thay đổi rõ rệt và hoàn toàn thoát khỏi sự phụ thuộc vào nguồn dầu mỏ của Nga (Cooban, 2023). Đồng thời, EU tăng cường nhập khẩu LNG từ các quốc gia có dự trữ lớn trên thế giới, đặc biệt từ Mỹ. Thông qua đó, Mỹ đã trở thành nhà cung cấp LNG lớn nhất cho EU tính đến cuối năm 2022, doanh thu xuất khẩu LNG của Mỹ đã tăng từ 8,3 tỉ USD năm 2021 tăng lên 35 tỉ USD năm 2022, châu Âu là đối tác lớn nhất của Mỹ và dự kiến năm 2023 cũng đạt mức kỉ lục trong xuất khẩu LNG của Mỹ sang EU (Maguire, 2022).

3. Kết luận

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động và phức tạp, xung đột Nga – Ukraine đã cấu trúc lại bản đồ năng lượng giữa EU và Nga được hình thành từ nhiều thập kỉ trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh đến ngày nay. Do đó, việc Nga sử dụng nguồn năng lượng như một công cụ ngoại giao nhằm gây áp lực lên chính sách đối ngoại của EU trong các vấn đề liên quan đến Ukraine, điều này đã tác động đến quyết định loại bỏ nguồn năng lượng của Nga ra khỏi bản đồ năng lượng của EU. Vì vậy, EU đã thực hiện đồng bộ các biện pháp, chiến lược để loại bỏ nguồn năng lượng của Nga, trong đó nguồn năng lượng ở các quốc gia Biển Bắc như Na Uy, Đan Mạch, Vương Quốc Anh, Hà Lan và nguồn năng lượng LNG của Mỹ, Algeria đã giúp EU bảo đảm được an ninh năng lượng để vận hành nền kinh tế quốc gia trong năm

2022 và những năm tiếp theo. Qua đó, để có thể phát triển năng lượng xanh và bảo đảm an ninh năng lượng trong tương lai, EU đã thông qua kế hoạch REPowerEU với mục tiêu cung cấp 45% năng lượng tái tạo vào năm 2030. Bên cạnh đó, EU đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng cho việc phát triển năng lượng sinh học từ hydro và khí metan, đồng thời tăng gấp đôi công suất từ năng lượng thiên nhiên như gió, mặt trời. Nhìn chung, kể từ khi xung đột Nga – Ukraine diễn ra, EU đã có bước đột phá quan trọng trong việc giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng của Nga, bước đi quan trọng này của EU không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng và sự đa dạng hóa nguồn cung cấp, mà còn thể hiện một tầm nhìn chiến lược lâu dài, hướng tới sự độc lập và bền vững về an ninh năng lượng trong tương lai.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Central Intelligence Agency. (1999). *USSR – Western Europe: Implications of the Siberia-to-Europe Gas [Liên Xô – Tây Âu: Tác động của khí đốt từ Siberia đến châu Âu]*. https://www.cia.gov/readingroom/docs/DOC_0000500594.pdf
- Cooban, A. (2023). *US has replaced Russia as Europe's top crude oil supplier [Mi da thay the Nga tro thanh nha cung cap dau tho hang dau chau Au]*. <https://edition.cnn.com/2023/03/28/energy/eu-us-oil-imports-overtake-russia/index.html#:~:text=Oil%20independence&text=By%20the%20end%20of%20the%20year%2C%20E%20%80%9Cthe%20EU's%20biggest%20suppliers,Russian%20oil%2C%20E%20%80%9D%20Eurostat%20said>
- David, S. (2017). Oil and geopolitics: the oil crises of the 1970s and the Cold War [Dau mo va dia chinh tri: Cuoc khung hoang dau mo nhung nam 1970 va Chien tranh Lanh]. *Journal of Historical Social Research*, 39(4), 186-208. <https://doi.org/10.12759/hsr.39.2014.4.186-208>
- Ermolaev, S. (2017). *The Formation and Evolution of the Soviet Union's Oil and Gas Dependence [Su hình thành và phát triển của sự phụ thuộc vào dầu khí Liên Xô]*. <https://carnegieendowment.org/2017/03/29/formation-and-evolution-of-soviet-union-s-oil-and-gas-dependence-pub-68443>
- Faulconbridge, G., & Light, F. (2022). *Russia blames Europe for gas crisis, warns West of oil retaliation [Nga do loi cho chau Au ve cuoc khung hoang khi dot, canh bao phuong Tay ve su tra dua dau mo]*. <https://www.reuters.com/business/energy/kremlin-europe-is-blame-nord-stream-1-shutdown-2022-09-05/>
- Fazelianov, E. M. (2022). The Energy Crisis in Europe and Russian Gas Supplies [Cuoc khung hoang nang luong o chau Au va nguon cung cap khi dot cua Nga]. *Journal of National Library of Medicine*, 92(9), 902-907. <https://doi.org/10.1134%2FS1019331622150035>

- Francis, D. (2021). *Vladimir Putin accused of weaponizing Russian gas [Vladimir Putin bị cáo buộc vũ khí hóa khí dot của Nga]*. <https://www.atlanticcouncil.org/blogs/ukrainealert/vladimir-putin-accused-of-weaponizing-russian-gas/>
- Gazprom. (2016). *Multipolar energy: factbook Gazprom in figures 2011-2015 [Năng lượng đa cực: sách thông tin của Gazprom bang số liệu 2011-2015]*. <https://www.gazprom.com/f/posts/29/761233/gazprom-in-figures-2011-2015-en.pdf>
- Gazprom. (2020). *Efficient growth: Gazprom in figures 2015–2019 factbook [Tăng trưởng hiệu quả: số liệu thực tế 2015-2019 của Gazprom]*. <https://www.gazprom.com/f/posts/72/802627/gazprom-in-figures-2015-2019-en.pdf>
- GOK.UK. (2022). *Energy security amid Russia's increased weaponization of energy: G7 foreign ministers' statement [An ninh năng lượng trong bối cảnh Nga tăng cường vũ khí hóa năng lượng: Tuyên bố của các ngoại trưởng G7]*. <https://www.gov.uk/government/news/g7-foreign-ministers-statement-on-energy-security>
- Hartman, L. (2022). *Europe Moves Away From Russia's Oil and Gas [Châu Âu tránh xa dầu khí của Nga]*. <https://goodmenproject.com/featured-content/europe-moves-away-from-russias-oil-and-gas/>
- Hiroko, T. (2022). *How Europe Got Hooked on Russian Gas Despite Reagan's Warnings [Lạm mà châu Âu bị cuốn hút vào khí dot của Nga bất chấp những lời cảnh báo của Reagan]*. <https://www.nytimes.com/2022/03/23/climate/europe-russia-gas-reagan.html>
- Kardash, S. (2023). *Conscious uncoupling: Europeans' Russian gas challenge in 2023 [Tách rời có ý thức: Thách thức khí dot của Nga đối với người châu Âu vào năm 2023]*. <https://ecfr.eu/article/conscious-uncoupling-europeans-russian-gas-challenge-in-2023/>
- Le, H. K. (2023). *Bài học từ xung đột Nga-Ukraine: Gợi ý chính sách đối ngoại trong tình hình mới [Lessons from the Russia-Ukraine conflict: Vietnam's foreign policy suggestions in the new situation]*. In *Proceedings of the Seminar on the Context and Trends of New International Relations*. Institute of World Economy and Politics.
- Maguire, G. (2022). *Column: U.S. LNG exports both a lifeline and a drain for Europe in 2023 [Xuất khẩu LNG của Mỹ vừa là cứu cánh vừa là công rãnh cho châu Âu năm 2023]*. <https://www.reuters.com/business/energy/us-lng-exports-both-lifeline-drain-europe-2023-maguire-2022-12-20/>
- Moussu, N. (2022). *10 measures the EU should adopt to reduce Russian gas dependency [10 biện pháp châu Âu nên áp dụng để giảm phụ thuộc vào khí dot của Nga]*. <https://www.euractiv.com/section/energy-environment/news/10-measures-the-eu-should-adopt-to-reduce-russian-gas-dependency/>
- Perdana, S., & Vielle, M., & Scheckery, M. (2022). *European Economic impacts of cutting energy imports from Russia: A computable general equilibrium analysis [Tác động kinh tế châu Âu của việc cắt giảm nhập khẩu năng lượng từ Nga: Phân tích cân bằng chung có thể tính toán được]*. *Journal of Energy Strategy Reviews*, 44(1), Article 101006. <https://doi.org/10.1016/j.esr.2022.101006>

- President of Ukraine. (2023). *Joint statement following the 24th EU-Ukraine Summit [Tuyen bo chung sau Hoi nghi Thuong dinh Eu-Ukraine lan thu 24]*. <https://www.president.gov.ua/en/news/spilna-zayava-za-pidsumkami-24-go-samitu-ukrayina-yes-80765>
- Skurbarty, T. (2007). *Understanding the EU – Russia Energy Relations [Tim hieu quan he nang luong Eu – Nga]*. <https://lup.lub.lu.se/luur/download?func=downloadFile&recordOID=1321210&fileOID=1321211>
- Trung Hieu. (2022). *Lich su cung cap khi dot Nga cho chau Au [History of Russian gas supplies to Europe]*. <https://vov.vn/the-gioi/ho-so/lich-su-cung-cap-khi-dot-nga-cho-chau-au-post973826.vov>
- Turkoglu, S. P., & Kardogan, P. S. O. (2018). The Role and Importance of Energy Efficiency for Sustainable Development of the Countries [Vai tro va tam quan trong cua hieu qua nang luong doi voi su phat trien ben vung cua quoc gia]. In *Proceedings of the 3rd International Sustainable Buildings Symposium* (pp. 16-25). https://doi.org/10.1007/978-3-319-64349-6_5
- Yatsenyuk, A. (2022). *Europe must make this the last winter of weaponized Russian energy exports [chau Au phai coi day la mua dong cuoi cung xuat khau nang luong duoc vu khi hoa cua Nga]*. <https://www.atlanticcouncil.org/blogs/ukrainealert/putin-weaponizes-winter-europe-must-end-its-dependency-on-russian-energy/>

**EU’S PROCESS OF DIVERSIFYING ENERGY SUPPLY SOURCES
AND REDUCING DEPENDENCE ON RUSSIAN ENERGY**

Le Hoang Kiet^{1*}, Tran Xuan Hiep², Tran Van Thong³, Nguyen Anh Minh¹

¹Can Tho University, Vietnam

²Dong A University, Vietnam

³Ho Chi Minh Communist Youth Union of Can Tho City, Vietnam

*Corresponding author: Le Hoang Kiet – Email: kietnckh1999@gmail.com

Received: August 16, 2023; Revised: November 23, 2023; Accepted: November 27, 2023

ABSTRACT

The study adopted a qualitative approach with secondary data collected in August 2023 to clarify the historical circumstances under which the European Union (EU) began energy cooperation with Russia during the Cold War, the EU’s process of diversifying supply sources and reducing dependence on Russian energy sources in the 2019 - 2022 period. The research results show that the EU has reduced imports of energy from Russia by 48.1% and achieved significant diversification in supplies from other countries. From that, the article concludes that the EU has successfully taken an important step to ensure energy security and strategic autonomy.

Keywords: energy; EU; Russia; Ukraine